

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2019
Về/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**
2. Ông **TRẦN VĂN NHU**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 841/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG.

* Bị đơn: Ông **NGUYỄN HỒNG V**, sinh năm 1947

Địa chỉ: ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG.

(Bà H, ông V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông V xác lập quan hệ vợ chồng năm 1977, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 1979 thì phẫn sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà là do ông V đam mê cờ bạc, gây nợ nần, bà đứng ra trả nhiều lần nhưng ông V không sửa đổi bản thân, ngoảnh ra ông còn lăng nhăng với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cãi vã nhau, tình trạng xảy ra trong thời gian dài, do không chung sống được nên đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay bà xin ly hôn ông V.

+ Về con chung: Có 05 con chung gồm Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1984, Nguyễn Hồng P, sinh năm 1992, Nguyễn Hồng T, sinh năm 1977, Nguyễn Hồng P, sinh năm 1986, Nguyễn Hồng X, sinh năm 1980. Tất cả đã trưởng thành và có gia đình riêng.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo tờ khai và lời trình bày tại phiên tòa, phả bị đơn ông Nguyễn Hồng V trình bày:

Ông và bà H xác lập quan hệ hôn nhân năm 1977, không có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 1979 thì phẫn sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông có quan hệ với người phụ nữ khác, ngoảnh ra ông còn mê cờ bạc gây nợ nần như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên

ông đã sửa đổi bản thân để chăm lo gia đình. Về con chung: có 05 con chung theo bà H trình bày là đúng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Tại phiên tòa bà Hoàng và ông V vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hồng V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1977, không có đăng ký kết hôn. Theo lời bà H khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 1979 thì phớt lờ sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân theo bà là do ông V đam mê cờ bạc, gây nợ nần, bà đứng ra trả nhiều lần nhưng ông V không sửa đổi bản thân, ngoảnh ra ông còn lăng nhăng với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cãi vã nhau, tình trạng xảy ra trong thời gian dài, do không chung sống được nên đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành, nay bà xin ly hôn ông V. Còn ông V cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng theo bà H trình bày là đúng, tuy nhiên ông còn thương bà H nên nay ông không đồng ý ly hôn. Xét thấy, bà H và ông V xác lập quan hệ hôn nhân năm 1977, tuy ông, bà không có đăng ký kết hôn nhưng hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình, ông bà đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài từ năm 1979 đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ được, tại phiên tòa ông V mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng ông không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, phía bà H cương quyết không đồng ý và xác định không còn tình cảm với ông V, chứng tỏ tình cảm của ông, bà đã tan vỡ và không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của bà có xác nhận của ban quản lý ấp HH, xã HT ngày 09/01/2019 về tình trạng hôn nhân giữa bà và ông V nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà được ly hôn ông V là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Hồng V.

2/ Về con chung:

Đã trưởng thành.

3/ **Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ **Về nợ chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ **Về án phí**

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ôn nh ân gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 09607 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như bà đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Bà H và ông V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nh ân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH